

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Ch. Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Kh, phường 3, quận 5, thành phố H. Ch M.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019)

Địa chỉ: Số 61 Trần Ph, phường T. S, thành phố P, tỉnh G. L.

+ Người được ủy quyền: Ông Võ Văn X – Nhân Viên

Địa chỉ: Số 61 Trần P, phường T. S, thành phố P, tỉnh G. L.

(Giấy ủy quyền số 261/UQ-QLN.20 ngày 23/02/2020)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 và chị Đỗ Thúy A, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Trú tại: Thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch số tiền tính đến ngày 11/6/2020 (Ngày hòa giải thành) tổng cộng là 279.256.756 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm năm mươi*

sáu ngàn, bảy trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, nợ lãi tổng cộng: 29.256.756 đồng, lãi trong hạn: 2.105.479 đồng (*Hai triệu một trăm lẻ năm ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*), lãi phạt chậm trả: 143.057 đồng (*Một trăm bốn mươi ba ngàn không trăm năm mươi bảy đồng*), lãi quá hạn: 27.008.219 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm không tám ngàn, hai trăm mười chín đồng*). Thời hạn trả nợ, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nếu đến thời hạn trên mà anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A không trả được số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Á Ch thì Ngân hàng TMCP Á Ch có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp số KTU.BĐCN.01.060218 ký ngày 06/02/2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch với anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A để trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với lãi suất: Tính đến ngày 11/6/2020, hai bên thống nhất tính lãi và trả lãi theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ khi có quyết định của Toà án cho đến khi anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A trả hết số tiền nợ 279.256.756 đồng. Trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng, nợ lãi tổng cộng: 29.256.756 đồng, lãi trong hạn: 2.105.479 đồng, lãi phạt chậm trả: 143.057 đồng, lãi quá hạn: 27.008.219 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thúy A chịu 6.981.419 đồng (*Sáu triệu chín trăm tám mươi một ngàn bốn trăm mười chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Ch 6.648.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000774 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND H. Đ. H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Đ. H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN